***File giáo án Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản - Kết nối tri thức***

***(Phần 1 + 2 – Đầy đủ kì 1)***

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## **ÔN TẬP CHƯƠNG IV**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản về vai trò, triển vọng, xu hướng phát triển của thủy sản ở Việt Nam.
* Vận dụng được kiến thức đã học về yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong thủy sản để áp dụng vào cuộc sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực đặc thù:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:*
* Hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản về vai trò, triển vọng, xu hướng phát triển của thủy sản ở Việt Nam.
* Vận dụng được kiến thức đã học về yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong thủy sản để áp dụng vào cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* HS chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.
* *Trung thực:* HS thật thà, ngay thẳng trong việc đánh giá và tự đánh giá; HS mạnh dạn nói lên ý tưởng, suy nghĩ của mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Phiếu bài tập cho HS.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Tranh ảnh liên quan đến chương IV.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi lại những kiến thức HS đã học trong chương IV.

**b. Nội dung:** HS quan sát hình ảnh GV cung cấp và thực hiện yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS giải thích được vai trò của đánh bắt thủy sản xa bờ.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát hình sau.

A couple of boats in the water

Description automatically generated

- GV nêu câu hỏi: *Tại sao đánh bắt thủy sản xa bờ có nhiều nguy hiểm nhưng các ngư dân vẫn lựa chọn bám biển?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, quan sát hình ảnh và suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi: *Hoạt động khai thác thủy sản xa bờ của ngư dân ở vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam giúp khẳng định chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Bên cạnh đó, ngư dân phối hợp với lực lượng chức năng tham gia cứu hộ, cứu nạn, ngăn chặn âm mưu và các hành vi gây rối, xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trên biển, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng và khẳng định chủ quyền biển đảo quốc gia.*

- Các HS khác lắng nghe để nhận xét câu trả lời của bạn mình.

- GV khuyến khích HS có thể có nhiều ý kiến khác nhau trong quá trình thực hiện bài tập.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt HS vào bài học: *Để hệ thống hoá kiến thức đã học và củng cố bằng những bài tập luyện tập, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay* ***– Ôn tập chương IV.***

**B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Sơ đồ hóa hệ thống kiến thức chương IV**

**a. Mục tiêu:** Sơ đồ hóa hệ thống kiến thức ở chương IV về: Vai trò, triển vọng và xu hướng phát triển của thủy sản; phương thức nuôi thủy sản; phân loại động vật thủy sản.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ học tập; HS thảo luận nhóm, thiết kế sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức đã học ở chương IV.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm sơ đồ tư duy của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 4 - 6 HS.  - GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận, thiết kế sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức chương IV trong thời gian 10 phút.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm HS hệ thống hóa lại kiến thức, thảo luận cách trình bày sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - Các nhóm báo cáo sản phẩm.  - GV tổ chức cho các nhóm đánh giá chéo sản phẩm của nhóm khác và tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét sản phẩm học tập của các nhóm, đánh giá thái độ làm việc của HS trong nhóm.  - GV chuẩn hóa kiến thức và chuyển sang hoạt động tiếp theo. | *Gợi ý nội dung sơ đồ gồm các nội dung như sau:*  A screenshot of a chat  Description automatically generated |

***Gợi ý Phiếu đánh giá sản phẩm và kĩ năng thuyết trình của HS:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp:...................................................  Nhóm đánh giá:.......................................................................................................................  Nhóm trình bày:......................................................................................................................  **PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM**  **VÀ KĨ NĂNG THUYẾT TRÌNH SẢN PHẨM HỌC TẬP**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các tiêu chí** | **Điểm** | **Có** | **Không** | | 1 | Sơ đồ tư duy rõ ràng, đúng yêu cầu. | 1,5 |  |  | | 2 | Thiết kế bắt mắt, sáng tạo. | 1,5 |  |  | | 3 | Trình bày được ý tưởng thiết kế sơ đồ tư duy. | 1,0 |  |  | | 4 | Trình bày đủ kiến thức đã học trong chủ đề. | 2,0 |  |  | | 5 | Diễn đạt trôi chảy, to, rõ. | 1,0 |  |  | | 6 | Thuyết trình dễ hiểu, súc tích. | 1,0 |  |  | | 7 | Tương tác với người nghe trong khi thuyết trình. | 1,0 |  |  | | 8 | Kết hợp sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp. | 1,0 |  |  | |  | **Tổng điểm** |  | | |   Ghi chú dành cho góp ý, xây dựng cho nhóm bạn: …………………………………………  ……………………………………………………………………………………………… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học ở chương IV.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ học tập; HS thực hiện nhiệm vụ để củng cố kiến thức đã học ở chương IV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS cho câu hỏi luyện tập củng cố kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ như sau:

***Nhóm 1:*** Trình bày vai trò và triển vọng của thủy sản trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

***Nhóm 2:***Phân loại các nhóm thủy sản theo nguồn gốc và đặc tính sinh vật học. Nêu một số phương thức nuôi thủy sản phổ biến ở địa phương em, ưu và nhược điểm của từng phương thức.

***Nhóm 3:*** Phân tích xu hướng phát triển của thủy sản ở Việt Nam và trên thế giới.

***Nhóm 4:*** Trình bày những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong thủy sản. Liên hệ với thực tiễn của bản thân.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

***1. a) Vai trò của thủy sản:***

*- Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein cho con người.*

*- Cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu.*

*- Phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân.*

*- Khẳng định chủ quyền biển đảo và an ninh quốc phòng.*

*- Một số vai trò khác: cung cấp thức ăn cho chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của con người,…*

***b) Triển vọng của phát triển thủy sản Việt Nam:***

*- Có bờ biển dài với nhiều đầm, phá, rừng ngập mặn,…; trong đất liền có hệ thống sông, suối, kênh rạch,… có thể nuôi thủy sản nước ngọt.*

*- Nhu cầu tiêu dùng thủy sản của con người được dự báo ngày càng tăng.*

*- Chính sách hội nhập thuận lợi cho xuất khẩu thủy sản.*

*- Khai thác thủy sản xa bờ gắn liền với bảo vệ chủ quyền biển đảo.*

***2. a) Phân loại các loài thủy sản:***

|  |  |
| --- | --- |
| *Căn cứ* | *Phân loại* |
| *Theo nguồn gốc* | *- Loài thủy sản bản địa*  *- Loài thủy sản nhập nội* |
| *Theo đặc tính sinh vật học* | *- Đặc điểm cấu tạo:*  *+ Nhóm cá*  *+ Nhóm động vật giáp xác*  *+ Nhóm động vật thân mềm*  *+ Nhóm rong, tảo*  *+ Nhóm bò sát và lưỡng cư* |
| *- Tính ăn:*  *+ Nhóm ăn thực vật*  *+ Nhóm ăn tạp*  *+ Nhóm ăn động vật* |
| *- Theo các yếu tố môi trường:*  *+ Loài nước ngọt, nước lợ, nước mặn*  *+ Cá ôn đới – nước lạnh, cá nhiệt đới – nước ấm* |

***b) Một số phương thức nuôi thủy sản phổ biến***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Phương thức nuôi*** | ***Mô tả*** | ***Ưu điểm*** | ***Nhược điểm*** |
| *Quảng canh* | *- Con giống và nguồn thức ăn hoàn toàn tự nhiên.*  *- Diện tích nuôi thường rất lớn, mật độ nuôi thấp.*  *- Ít được đầu tư về cơ sở vật chất.* | *- Vốn vận hành sản xuất thấp.*  *- Ít chịu rủi ro về vấn đề dịch bệnh và ô nhiễm môi trường.*  *- Giá bán sản phẩm cao.* | *Năng suất và sản lượng thấp, quản lí và vận hành sản xuất khó khăn.* |
| *Thâm canh* | *- Kiểm soát hoàn toàn con giống, quá trình tăng trưởng và sản lượng của loài thủy sản nuôi.*  *- Sử dụng 100% thức ăn công nghiệp, nguồn nước cấp và thoát chủ động.*  *- Môi trường nuôi được quản lí nghiêm ngặt.*  *- Có sự hỗ trợ của các trang thiết bị hiện đại.* | *- Áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến trong quản lí và vận hành.*  *- Năng suất và hiệu quả kinh tế cao.* | *Vốn đầu tư lớn, rủi ro cao nếu người nuôi không nắm vững kiến thức và kĩ thuật.* |
| *Bán thâm canh* | *- Kiểm soát được một phần quá trình tăng trưởng và sản lượng của loài thủy sản nuôi.*  *- Sử dụng kết hợp nguồn thức ăn tự nhiên và thức ăn nhân tạo.* | *- Dễ dàng vận hành, quản lí; phù hợp với điều kiện kinh tế của người nuôi.*  *- Hiệu quả kinh tế cao hơn so với nuôi quảng canh.* | *- Chưa áp dụng công nghệ cao.*  *- Năng suất thấp hơn phương thức nuôi thâm canh.* |

***3. Xu hướng phát triển thủy sản ở Việt Nam và trên thế giới***

*- Phát triển bền vững gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản (đảm bảo hài hòa giữa lợi ích kinh tế, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường).*

*- Tăng tỉ lệ nuôi, giảm tỉ lệ khai thác để phát triển bền vững (giúp hạn chế khai thác quá mức nguồn lợi thủy sản).*

*- Áp dụng công nghệ cao để phát triển bền vững (tăng hiệu quả khai thác, giảm tác động đến thủy sản và môi trường).*

*- Hướng tới nuôi trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP (giúp hạn chế được dịch bệnh, nâng cao hiệu quả nuôi trồng, đảm bảo vệ sinh môi trường, góp phần phát triển thủy sản bền vững).*

***4.*** *Những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong thủy sản và liên hệ với bản thân, ví dụ:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CỦA BẢN THÂN VỚI CÁC NGÀNH NGHỀ TRONG THỦY SẢN**  Họ và tên:………………………………………….........................   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ phù hợp** | | | | **Phù hợp hoàn toàn** | **Phù hợp một phần** | **Không phù hợp** | | Có sức khỏe tốt, chăm chỉ, chịu khó và có trách nhiệm cao trong công việc. | **✓** |  |  | | Có kiến thức, kĩ năng cơ bản về ngành nghề thủy sản. |  |  | **✓** | | Có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong nuôi trồng, khai thác và bảo vệ thủy sản. |  | **✓** |  | | Tuân thủ an toàn lao động, có ý thức bảo vệ môi trường và tuân thủ công ước quốc tế liên quan đến nuôi trồng và khai thác thủy sản. | **✓** |  |  | | Yêu thiên nhiên, yêu sinh vật, thích tham gia các hoạt động dã ngoại. | **✓** |  |  | |

- GV yêu cầu các HS khác quan sát, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm HS.

- GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để phân tích phương thức nuôi thủy sản ở địa phương.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức, kĩ năng để hoàn thành nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS cho câu hỏi nhiệm vụ vận dụng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV giao nhiệm vụ về nhà, yêu cầu các nhóm HS quan sát các khu nuôi trồng thủy sản ở địa phương; vận dụng kiến thức đã học để xác định phương thức nuôi thủy sản ở các khu đó.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS phân công nhiệm vụ, về nhà vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, kết hợp với hiểu biết về bản thân để thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- Các nhóm định kì báo cáo kết quả theo dõi cho GV thông qua các trạng mạng xã hội như Gmail, Zalo,...

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuẩn kiến thức, nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Củng cố kiến thức đã học ở chương IV và hoàn thành bài tập về nhà.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 10 – Giới thiệu về môi trường nuôi thủy sản.*